

Bản án số: 180/2020/DS-PT

Ngày: 16 - 11- 2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Lê Q. Ninh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09/11/2020 và ngày 16/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 189/2020/TLPT-DS ngày 15/10/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2020/QĐ-PT ngày 23/10/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Khánh V, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu phố Th, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà V: Bà Võ Thị Diệu H, sinh năm 1963, địa chỉ: Ấp 5, xã Nh, huyện Ch, tỉnh Bình Phước (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Minh Q, sinh năm 1975, địa chỉ: Số nhà 491, quốc lộ 14, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Văn phòng Công chứng Hoàng Kim V, địa chỉ: Số 1355 đường Phú Riềng Đỏ, phường Ph, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Đại diện hợp pháp: Nguyễn Lê L (xin vắng mặt)

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Hoàng Minh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Đặng Thị Khánh V (đại diện theo ủy quyền là bà Võ Thị Diệu H) trình bày:

Bà Đặng Thị Khánh V và ông Hoàng Minh Q có quan hệ là quen biết. Ngày 09/02/2018, do không có thời gian đi lại liên hệ làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà V có làm hợp đồng ủy quyền cho ông Hoàng Minh Q với nội dung “ông Q thay mặt bà V nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các cơ quan có thẩm quyền, được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi được cấp, đóng thuế, phí, lệ phí và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 464, tờ bản đồ số 18, diện tích 483,5m². Đất tọa lạc tại khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú, huyện Đ. Phần đất này bà V nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1960 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00107/ Tân Phú do UBND huyện Đ ký cấp ngày 13/4/2012, điều chỉnh biến động ngày 26/12/2016. Thời hạn ủy quyền là 05 năm kể từ khi hợp đồng được công chứng”. Hợp đồng ủy quyền nói trên được công chứng tại Văn phòng công chứng Hoàng Kim V, số công chứng 001781, quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD.

Sau khi bà V làm hợp đồng ủy quyền cho ông Q, thửa đất nói trên đã bị bà Võ Thị Diệu H làm đơn áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với thửa đất nói trên. Do đó, các công việc bà V ủy quyền cho ông Q đều không thực hiện được.

Hiện tại bà V có thể tự mình đi làm các thủ tục liên quan đến việc cấp quyền sử dụng đất nói trên mà không cần ủy quyền cho ông Q nữa nên bà V khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền (chấm dứt hợp đồng ủy quyền) được xác lập giữa bà V và ông Hoàng Minh Q vào ngày 09/02/2020 nói trên để bà V tự mình thực hiện các công việc nói trên.

**** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Hoàng Minh Q trình bày:***

Trước đây chị V và anh Mai Thanh S là vợ chồng nhưng đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Khi ly hôn giữa chị V và anh S chưa phân chia tài sản chung. Anh S và chị V có đến Văn phòng luật sư Hoàng Minh Bình Phước để làm biên bản phân chia tài sản. Theo biên bản thỏa thuận thì anh S được quyền sử dụng, sở hữu toàn bộ tài sản mà chị V đã nhận sang nhượng từ bà Nguyễn Thị Thúy. Do việc sang tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị V chưa thực hiện được với lý do là đơn khởi kiện của bà Võ Thị Diệu H gửi Tòa án khởi kiện bà Thúy để đòi nợ nên Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ tạm thời ngưng thủ tục cấp sổ. Để đảm bảo quyền lợi cho anh S thì anh S yêu cầu chị V ủy quyền cho anh Q toàn quyền giải quyết tranh chấp, làm thủ tục cấp sổ và

sau đó thực hiện các quyền khác, trong đó có thỏa thuận việc sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 464, tờ bản đồ số 18, diện tích 483,5m², đất tọa lạc tại khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú, huyện Đ mang tên chị V thì sẽ làm thủ tục sang tên cho anh S trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hiện tại, thủ tục sang tên chị V trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa xong. Theo biên bản phân chia tài sản chung và xác định tài sản riêng ngày 09/02/2018 thì thửa đất nói trên thuộc quyền sở hữu của anh S.

Trong hợp đồng ủy quyền có thỏa thuận thù lao là 5.000.000 đồng. Số tiền này, anh S đã đứng ra thanh toán cho anh Q .

Do vậy, trước yêu cầu khởi kiện của chị V yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền đề ngày 09/02/2018 thì anh Q không đồng ý với lý do từ khi ủy quyền đến nay anh Q chưa vi phạm bất kỳ nội dung gì trong hợp đồng ủy quyền. Việc ủy quyền này nhằm bảo vệ quyền lợi cho anh Mai Thanh Sơn, nếu hủy hợp đồng ủy quyền sẽ thiệt hại đến quyền và lợi ích của anh S nên anh Q không đồng ý.

Do anh S đã trả tiền thù lao cho anh Q nên nếu có căn cứ để hủy hợp đồng ủy quyền nói trên thì anh Q không yêu cầu giải quyết về phần tiền thù lao. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

**** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, Văn phòng công chứng Hoàng Kim V trình bày:***

Thủ tục công chứng hợp đồng ủy quyền số công chứng 001781 đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Đó là quy định thủ tục chung về công chứng tại Mục 1, chương V và quy định về công chứng hợp đồng ủy quyền tại Điều Luật công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014.

Về việc bà V có yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền số công chứng 001781. Hợp đồng ủy quyền nêu trên được giao kết theo yêu cầu, nguyện vọng và ý chí của hai bên. Việc công chứng Hợp đồng ủy quyền này được thực hiện đúng với trình tự thủ tục quy định của pháp luật, không có điều khoản vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội và đã có hiệu lực. Do vậy, yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền công chứng số 001781 của bà V là không chính đáng và không phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

Trường hợp hai bên có sự thỏa thuận, cam kết bằng văn bản về việc đồng ý hủy bỏ hợp đồng ủy quyền đã được công chứng thì hai bên sẽ đến văn phòng Công chứng Hoàng Kim V làm hồ sơ yêu cầu công chứng việc hủy bỏ hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Điều 51 Luật công chứng. Thực tế, bà V có đến văn phòng công chứng Hoàng Kim V yêu cầu hủy bỏ hợp đồng ủy quyền nhưng ông Q không đồng ý nên văn phòng công chứng Hoàng Kim V không thể tiến hành công chứng hủy bỏ hợp đồng ủy quyền theo yêu cầu chỉ của một bên tham gia

hợp đồng, giao dịch.

Trường hợp một bên đã tham gia hợp đồng, giao dịch đó đồng ý, một bên không đồng ý hủy bỏ hợp đồng ủy quyền đã được công chứng thì Tòa án xem xét xét xử theo quy định của pháp luật và Văn phòng công chứng Hoàng Kim V đề xuất Tòa án hòa giải hoặc tuyên chấm dứt hợp đồng ủy quyền giữa hai bên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Khánh V .

Chấm dứt việc ủy quyền giữa bà Đặng Thị Khánh V và ông Hoàng Minh Q theo hợp đồng công chứng số 001781 do Văn phòng Công chứng Hoàng Kim V chứng thực ngày 09/02/2018 kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 11/9/2020, ông Hoàng Minh Q nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; phía nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Với những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Q , giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Minh Q làm trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Hoàng Minh Q, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Về nội dung tranh chấp: Các bên đương sự đều thừa nhận vào ngày 09/02/2018 bà Đặng Thị Khánh V và ông Hoàng Minh Q tự nguyện ký kết với nhau Hợp đồng ủy quyền, Hợp đồng này được Văn phòng công chứng Hoàng Kim V công chứng số 001781, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD (bút lục 03-06) với nội dung cơ bản: Bà V ủy quyền cho ông Q được thay mặt và nhân danh bà V thực hiện các công việc: “*Nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các cơ quan có thẩm quyền; Được nhận GCNQSDĐ sau khi được cấp; Đóng thuế, phí, lệ phí và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” đối với thửa đất số 464, tờ bản đồ số 18, diện tích 483,5m² mà bà V đã nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Thúy, đất tọa lạc tại khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú, huyện Đ ; và “*Được thay mặt và nhân danh bên A (bà V) chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp...sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”; Thời hạn thực hiện hợp đồng là 05 năm, bà V có trách nhiệm trả cho ông Q 5.000.000đ tiền thù lao. Tuy nhiên, hợp đồng mới ký kết được gần 02 năm, đến ngày 04/01/2020 thì bà V có đơn khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng, không đồng ý tiếp tục việc ủy quyền nữa. Lý do bà V yêu cầu hủy hợp đồng là vì vào ngày 20/6/2018, diện tích đất trên đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với bà Thúy, do bà Thúy đang bị bà Võ Thị Diệu H khởi kiện đòi nợ nên việc ủy quyền không thể tiếp tục thực hiện được.

[2.2] Xét, trình bày của bị đơn ông Q về việc: ông không đồng ý chấm dứt hợp đồng ủy quyền vì cho rằng ông không vi phạm nghĩa vụ và việc ông nhận ủy quyền của bà V là để đảm bảo cho quyền và lợi ích hợp pháp của ông Mai Thanh S (chồng cũ của bà V) bởi vì, vào ngày 09/02/2018 tại Văn phòng luật sư Hoàng Minh Bình Phước do ông Q làm chủ nhiệm, bà V và ông Sơn đã lập “Biên bản phân chia tài sản chung và xác định tài sản riêng” có nội dung bà V , ông Sơn thống nhất phân chia tài sản chung, trong đó bà V đồng ý giao cho ông Sơn được nhận diện tích đất mà bà V đứng mua của bà Thúy như trên. Ông Q có ký vào văn bản này với tư cách người làm chứng và sau đó nhận ủy quyền của bà V để bảo vệ cho quyền và lợi ích của ông Sơn. Hội đồng xét xử xét thấy, không có căn cứ xác định ông Q vi phạm nghĩa vụ nhận ủy quyền. Nhưng, việc ông Q cho rằng ông nhận ủy quyền của bà V là để đảm bảo cho quyền và lợi ích hợp pháp của ông Mai Thanh S là không có cơ sở, bởi lẽ ông Q không chứng minh được giữa ông Q , bà V và ông Sơn có thỏa thuận về việc ông Q nhận ủy quyền là để bảo đảm cho quyền và lợi ích hợp pháp của ông Sơn, trong khi phía nguyên đơn không thừa nhận việc này; đồng thời, chính ông Q cũng trình bày rằng ông không đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để đưa ông Sơn vào tham gia tố tụng nhằm làm rõ việc ủy quyền trên. Hơn nữa, hiện nay Tòa án nhân dân huyện Đ cũng đang thụ lý giải quyết yêu cầu của ông Sơn về việc tranh chấp tài

sản chung sau khi ly hôn với bà V liên quan đến diện tích đất trên, theo Thông báo thụ lý vụ án số 88/TB-TLVA ngày 13/3/2020.

[2.3] Về tiền thù lao khi ủy quyền và việc bồi thường thiệt hại khi đơn phương chấm dứt hợp đồng ủy quyền: Xét thấy, các bên đương sự không tranh chấp về tiền thù lao và không yêu cầu giải quyết việc bồi thường thiệt hại; thực tế việc thực hiện hợp đồng ủy quyền cũng chưa phát sinh thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét những vấn đề này.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của nguyên đơn cũng khẳng định mặc dù về câu chữ trong đơn khởi kiện bà V yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền giữa các bên nhưng ý chí bà V là muốn chấm dứt việc ủy quyền, không tiếp tục thực hiện việc ủy quyền này nữa vì nó không thể thực hiện được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, tuyên chấm dứt việc ủy quyền giữa các bên là có căn cứ, cần giữ nguyên quyết định về phần này của án sơ thẩm. Kháng cáo của ông Q về việc yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận.

[3] - Về quan hệ pháp luật của vụ án: Tại phiên tòa, ông Q cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã có sai sót trong việc xác định sai quan hệ pháp luật, ông không vi phạm nghĩa vụ, phía nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng, Tòa sơ thẩm áp dụng các điều luật về đơn phương chấm dứt hợp đồng để giải quyết vụ án nhưng lại xác định quan hệ pháp luật là *“Tranh chấp hợp đồng ủy quyền”* là không đúng mà quan hệ pháp luật phải là *“Đơn phương chấm dứt hợp đồng ủy quyền”*.

Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích ở các đoạn [2.1], [2.2], [2.3] và [2.4] các bên đương sự không tranh chấp về quyền và nghĩa vụ khi thực hiện hợp đồng ủy quyền mà nguyên đơn chỉ yêu cầu chấm dứt, không tiếp tục thực hiện hợp đồng ủy quyền. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án phải là *“Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng ủy quyền”* mới đúng nên ý kiến trình bày của ông Q về phần này là có căn cứ. Tuy nhiên, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật chưa chính xác nhưng quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án này không bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Vì vậy, cấp phúc thẩm nêu ra để cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm mà không lấy làm căn cứ để hủy, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Q phải chịu 300.000đồng.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Minh Q .

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DS-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú về quan hệ pháp luật.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 569, 422, 428 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Khánh V .

Chấm dứt việc ủy quyền giữa bà Đặng Thị Khánh V và ông Hoàng Minh Q theo Hợp đồng ủy quyền được công chứng số 001781 do Văn phòng Công chứng Hoàng Kim V công chứng ngày 09/02/2018 kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Minh Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng);

Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị Khánh V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bà Võ Thị Diệu Hiền đã nộp thay theo biên lai thu tiền số 0011435, quyển sổ 0229 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ , tỉnh Bình Phước.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Q phải chịu số tiền 300.000 đồng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng ông Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004297 ngày 18/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Tòa án ND huyện Đ ;
- VKSND huyện Đ ;
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Thị Quý Chi